

Số: /TB-BCĐ

P. Phan Đình Phùng, ngày 13 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo Phụ trách các tiêu chí Xây dựng xã hội học tập năm 2024

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024 của UBND phường về việc kiện toàn BCĐ xây dựng xã hội học tập phường Phan Đình Phùng;

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 11/10/2018 của UBND thành phố Thái Nguyên về Kế hoạch chỉ đạo điểm về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12/3/2024 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng "Cộng đồng học tập" phường Phan Đình Phùng năm 2024;

Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các tiêu chí như sau:

Tiêu chí	Các minh chứng	Đơn vị thực hiện
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền phường		
1.1. Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết/Chỉ thị/Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập(XD XHHT)	- Nghị quyết, chương trình hành động hoặc Kế hoạch thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền phường - Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo, quy chế hoạt động của BCĐ, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Trường BCĐ.	Đ/c Nguyễn Thị Phương; Đ/c Phạm Thị Mai Công chức Văn phòng - Thống kê phường; Đ/c Đỗ Thị Quỳnh Mai - Kế toán tài chính - Thành viên
1.2. Nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của HĐND, UBND.	- Chương trình công tác của cấp ủy Đảng, kế hoạch phát triển KT-XH của UBND trình HĐND qua các kỳ họp hằng năm đã đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" vào các văn bản trên.	
1.3. Hằng năm có dành kinh phí từ ngân sách phường để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn(ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo QĐ 89)	- Báo cáo tài chính phường(phần kinh phí chi các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn) - Kế hoạch huy động các nguồn lực của địa phương để hỗ trợ XD "Cộng đồng học tập"	
1.4. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT	Biên bản kiểm tra hằng tháng, hằng quý	

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập phường		
2.1. Ban chỉ đạo(BCĐ) xây dựng được kế hoạch phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và thực tế của địa phương	Kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng của BCĐ xây dựng XHHT	Đ/c Dương Xuân Mười – Chủ tịch Hội Khuyến học – Phó BCĐ
2.2. BCĐ thường xuyên giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời	- Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm của BCĐ - Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng XHHT.	
2.3. Các thành viên trong BCĐ được phân công cụ thể và hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Văn bản phân công công việc cho các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và các thành viên BCĐ xây dựng XHHT của trường BCĐ xây dựng XHHT phường.	
2.4. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, xây dựng XHHT, XD "Cộng đồng học tập" được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.	- Các văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch triển khai của cấp ủy Đảng, chính quyền phường quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của BTV tỉnh ủy, UBND tỉnh về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân. - Báo cáo kết quả tổ chức tuyên truyền, các hình thức tuyên truyền và thống kê số người, đối tượng được tuyên truyền. Đánh giá kết quả, tác động của công tác tuyên truyền về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân. - Các bài viết tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh phường	
3. Sự tham gia, phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn phường		
3.1. Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó Hội Khuyến học giữ vai trò nòng cốt	Các chương trình phối hợp đã ký kết hoặc văn bản phân công công việc của BCĐ	Đ/c Đào Mạnh Trung – Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường; Đ/c Nguyễn Thị Phương – Chủ tịch Hội Nông dân; Đ/c Trần Thị Hằng – Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đ/c Nguyễn Ngọc Tân – Bí thư Đoàn thanh niên phường; Đ/c Lương Thế Chung – Chủ tịch Hội CCB phường – Thành viên
3.2. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời(HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp	Kế hoạch hoạt động hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức về xây dựng XHHT và kết quả thực hiện kế hoạch	
3.3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cấp ủy Đảng, HĐND và chính quyền địa phương đối với sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT. Hằng năm tổ chức hội nghị liên tịch	Các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền hoặc các văn bản phối hợp của các đoàn thể; phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm của Chủ tịch UBND phường.	
3.4. Có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm về sự phối kết hợp	Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm về sự phối kết hợp.	

4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn phường		
4.1. Có đủ các trường Mầm non/mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non	Căn cứ vào Điều lệ trường Mầm non, kết hợp báo cáo phường và xem xét thực tế.	Đ/c Trần Xuân Lộc – Công chức VHXH; Đ/c Hiệu trưởng trường THCS Nha Trang – Thành viên BCD
4.2. Có ít nhất 01 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	QĐ công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP.	
4.3. Có đủ trường Tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.	Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học, kết hợp báo cáo phường và xem xét thực tế.	
4.4. Có ít nhất 01 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	QĐ công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP.	
4.5. Có đủ trường THCS/ trường phổ thông nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường THCS.	Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, kết hợp báo cáo phường và xem xét thực tế.	
4.6. Có ít nhất 01 trường THCS đạt chuẩn quốc gia.	QĐ công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia của UBND tỉnh, TP.	
4.7. Trung tâm HTCD hoặc trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả được xếp loại tốt	QĐ công nhận xếp loại TTHTCD của Chủ tịch UBND thành phố(được đánh giá và xếp loại theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của địa phương).	
5. Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ		
5.1. Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 3 tuổi được nuôi dạy ở trường Mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp.	Đ/c Trần Xuân Lộc – Công chức VHXH; Đ/c Hiệu trưởng trường THCS Nha Trang – Thành viên BCD– Thành viên
5.2. Tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ từ 3-5 tuổi ở trường Mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp.	
5.3. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục(PCGD) mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non 5 tuổi của UBND thành phố	
5.4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 của UBND thành phố.	
5.5. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	Quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 của UBND thành phố.	
5.6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	QĐ công nhận trường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 của UBND thành phố.	

6. Công bằng xã hội trong giáo dục		
6.1. Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật...)	Quyết định của UBND phường về việc huy động, sử dụng nguồn lực để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường (hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo; cấp xe lăn cho trẻ khuyết tật; cấp xe đạp cho trẻ em nghèo tại những vùng khó khăn; hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi...)	Đ/c Đỗ Thị Lan Hương – Công chức VHXXH – Thành viên
6.2. Tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập	Danh sách trẻ khuyết tật ở địa phương và danh sách trẻ khuyết tật ra lớp hằng năm (Căn cứ số điều tra với sổ phổ cập GDMN, GDTH và GDTHCS)	
6.3. Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập	Các hình thức tổ chức cụ thể	
7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức phường		
7.1. Tỷ lệ cán bộ phường có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên	Danh sách cán bộ của phường có ghi chức vụ (hoặc vị trí công tác), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quản lý nhà nước, tin học... đã được đào tạo đến thời điểm đánh giá	Đ/c Nguyễn Thị Thảo – Công chức Văn phòng Thống kê – Thành viên
7.2. Tỷ lệ cán bộ phường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100%	Danh sách cán bộ phường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc	
7.3. Tỷ lệ công chức phường thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm đạt 85% trở lên	Danh sách công chức phường được bồi dưỡng từng năm của 3 năm gần nhất (chuyên đề gì?, Thời gian bồi dưỡng, do cơ quan, cơ sở đào tạo nào mở...)	
8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên)		
Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm HTCD đạt 70% trở lên	Thống kê lập danh sách lao động nông thôn của địa phương và danh sách học viên của các lớp đã mở; sổ đầu bài.	Đ/c Nguyễn Thị Phương – Chủ tịch Hội Nông dân; – Thành viên
9. Kết quả xây dựng "Gia đình học tập", "Cộng đồng học tập" của tổ dân phố		
9.1. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình học tập" đạt 70% trở lên.	Số hộ gia đình trong phường; số hộ gia đình được Hội Khuyến học công nhận "Gia đình học tập".	Đ/c Dương Xuân Mươi – Chủ tịch Hội Khuyến học
9.2. Tỷ lệ tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập" đạt 60% trở lên.	Danh sách tổ dân phố của phường; các quyết định của Chủ tịch UBND phường công nhận tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập".	

10. Kết quả xây dựng tổ dân phố được công nhận "Khu dân cư văn hóa"		
Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận "Khu dân cư văn hóa" đạt 80% trở lên	Danh sách tổ dân phố của phường; các quyết định của Chủ tịch UBND thành phố công nhận tổ dân phố đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa".	Đ/c Trần Xuân Lộc – Công chức VHXH– Thành viên
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo		
Tỷ lệ hộ nghèo giảm	Báo cáo kinh tế - xã hội của UBND phường trước kỳ họp HĐND cuối năm hoặc 6 tháng đầu năm và kết quả điều tra hộ nghèo (theo quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).	Đ/c Đỗ Thị Lan Hương – Công chức VHXH
12. Thực hiện bình đẳng giới		
12.1. Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức đoàn thể phường có nữ tham gia quản lý	- Danh sách lãnh đạo UBND phường - Danh sách cán bộ nữ làm công tác quản lý ở UBND phường.	Đ/c Trần Thị Hằng – Chủ tịch Hội Phụ nữ – Thành viên
12.2. Giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức.	Báo cáo của Hội phụ nữ phường	
12.3. Bảo đảm cơ hội về học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái	Danh sách trẻ em trai và trẻ em gái trong độ tuổi đi học	
12.4. Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm HTCD	Thống kê, báo cáo của TTHTCD phường(danh sách nam, nữ tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm HTCD)	
13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường		
13.1. Môi trường, cảnh quan trên địa bàn phường đảm bảo xanh - sạch - đẹp.	- Có nhiều cây xanh, thường xuyên được chăm sóc và bổ sung. Đường đi lối lại trong tổ dân phố, trụ sở UBND phường, khuôn viên các nhà trường...luôn giữ sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sư phạm. - Mọi người được giáo dục cách sống khỏe mạnh và có sự hỗ trợ về y tế, về tâm lý	Đ/c Đỗ Xuân Hiên – Cán bộ trật tự XD, MQĐT, VSMT phường – Thành viên
13.2. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên	Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường	
13.3. Chất thải, nước thải gia đình và cơ quan, xí nghiệp được thu gom và xử lý theo đúng quy định.	Trong tổ dân phố đều có tổ dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở đường, thu gom rác thải về nơi quy định để xử lý	

13.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường	Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường; nếu trong quá trình sản xuất, chế biến có xả nước thải, chất thải rắn, mùi, khói bụi, tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.	
14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng		
14.1. Vệ sinh, an toàn thực phẩm được đảm bảo	Không có người dân bị ngộ độc thực phẩm	Đ/c Nguyễn Thị Lan – Phó Trạm y tế phường – Thành viên
14.2. Các dịch bệnh được không chế hiệu quả	Không có các dịch bệnh hoặc nếu có đã được khống chế, xử lý hiệu quả	
14.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23% trở xuống	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	
14.4. Bảo đảm 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ. 1	Danh sách trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng và danh sách trẻ đã tham gia tiêm chủng theo quy định(do trạm y tế phường cung cấp)	
15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội		
15.1. Giảm các vụ khiếu kiện vượt cấp	Báo cáo giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND phường.	Đ/c Nguyễn Thị Hải – Công chức Văn phòng Thống kê phường
15.2. Giảm các tệ nạn xã hội(đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rươi chè, ma túy, trộm cắp...)	Báo cáo phòng chống tệ nạn xã hội của UBND phường.	Đ/c Nguyễn Tiến Công – Phó Trưởng Công an phường – Thành viên

Trên đây là Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên BCD phụ trách các tiêu chí xây dựng xã hội học tập phường Phan Đình Phùng năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, lãnh đạo UBND;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên BCD;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG BAN

Trần Đình Thìn